



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

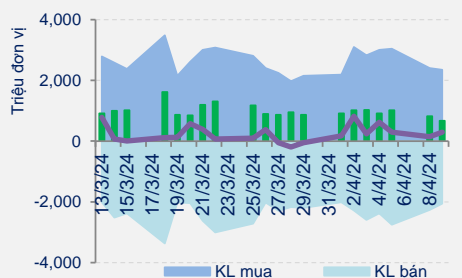
9/4/2024

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

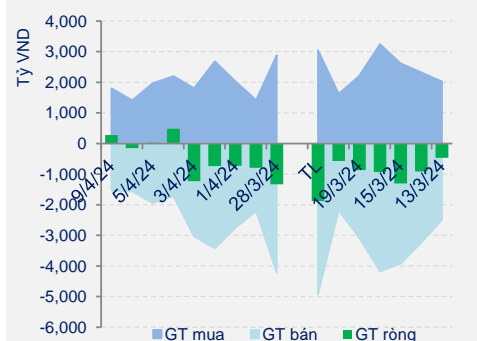
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,262.82	240.36
% Thay đổi	↑ 1.00%	↑ 0.96%
KLGD (CP)	666,064,348	85,770,394
GTGD (tỷ đồng)	17,111.92	1,642.70
Tổng cung (CP)	2,054,909,997	126,100,400
Tổng cầu (CP)	2,353,005,112	127,639,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	45,947,142	922,867
KL mua (CP)	53,343,256	2,277,400
GT mua (tỷ đồng)	1,807.07	58.45
GT bán (tỷ đồng)	1,533.65	21.38
GT ròng (tỷ đồng)	273.42	37.07

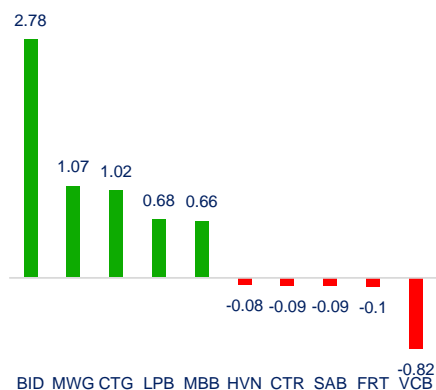
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch chịu áp lực điều chỉnh cuối phiên nhưng VN-INDEX vẫn giữ được vùng hỗ trợ tâm lý 1.250 điểm. VN-INDEX trong phiên hôm nay phân hóa tích cực hơn từ đầu phiên, tiếp tục chịu áp lực kiểm tra lại vùng giá cao nhất tháng 08/2023 với thanh khoản suy giảm mạnh, thể hiện áp lực cung thấp. VN-INDEX sau đó phục hồi tốt trở lại với lực cầu, thanh khoản có cải thiện trong phiên chiều. Tâm lý thị trường cũng cải thiện hơn khi các đợt phát hành tín phiếu kỳ hạn 28 ngày đã bắt đầu đến thời điểm đáo hạn. Kết phiên VN-INDEX tăng tốt 12,47 điểm (+1,00%) lên mức 1,262,82 điểm, vượt lên lại vùng giá cao nhất năm 2023 tương ứng 1.245 điểm -1.255 điểm. VN30 vẫn trong vùng giá cao nhất năm 2023 tương ứng 1.260 điểm -1.268 điểm. HNX-INDEX tăng 2,28 điểm (+0,96%) lên mức 240,36 điểm. Độ rộng thị trường trên 02 sản giao dịch phục hồi tích cực trở lại khi có 443 mã tăng giá (10 mã tăng trần), 202 mã giảm giá (07 mã giảm sàn) và 129 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết chỉ đạt 18.746,16 tỷ đồng được giao dịch, giảm 17,15% so với phiên trước dưới mức trung bình. Các nhà đầu tư thị trường phục hồi tốt một phần do áp lực cung ngắn hạn ở vùng giá 1.250 thấp, mức độ phục hồi phân hóa mạnh. Khối ngoại mua ròng trong phiên hôm nay trên HOSE với giá trị 273,42 tỷ đồng, trong đó mua ròng khá đột biến ở cổ phiếu MWG; mua ròng trên HNX với giá trị 37,07 tỷ đồng, tập trung ở cổ phiếu dầu khí PVS, IDC.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Hải quan, trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 01/3/2024 - 15/3/2024 đạt 31,58 tỷ USD, tăng 11,1% so với nửa cuối tháng 02/2024. Tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đến hết ngày 15/3/2024 đạt 144,99 tỷ USD, tăng 17,7%, tương ứng tăng 21,79 tỷ USD về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2023, cân cán thương mại hàng hóa thặng dư 5,57 tỷ USD

Nhóm cổ phiếu ngân hàng sau giai đoạn chịu áp lực điều chỉnh phục hồi tốt, nhiều mã tăng giá mạnh, tích cực nổi bật như LBP (+6,92%), BID (+3,74%), CTG (+2,24%), MBB (+2,14%)... ngoài các mã điều chỉnh VCB (-0,63%), VPB (-0,26%)... Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến phục hồi tốt nổi bật với BVS (+8,88%), VDS (+6,08%), FTS (+4,39%), CTS (+4,11%)... ngoài các mã điều chỉnh nhẹ như IVS (-2,94%), DSC (-0,42%)...

Nhóm cổ phiếu bán lẻ sau thông tin MWG (+5,60%) đã hoàn tất giao dịch chào bán 5% cổ phần riêng lẻ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Bách Hóa Xanh ("Công ty Đầu tư BHX") cho CDH Investment - (Trung Quốc) cũng có diễn biến nổi bật, hỗ trợ tốt tâm lý thị trường trong phiên giao dịch với PET (+2,93%), MSN (+2,23%), DGW (+2,12%)... ngoài FRT (-2,03%)...

Các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su sau khi chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh trong những phiên trước cũng phục hồi khá tốt, thanh khoản dưới mức trung bình như TIP (+2,88%), SZC (+2,74%), DPR (+2,53%), LHG (+2,43%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có diễn biến tương tự, mức độ phân hóa mạnh hơn với QCG (+6,91%), DIG (+2,65%), VRE (+2,54%), SCR (+2,39%)... ngoài ác mã chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh như FIR (-2,75%), NTL (-2,49%), SGR (-2,20%)...

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2404 tăng 10 điểm (+0,80%), chênh lệch âm gia tăng lên -2,72 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh 22,17% so với phiên trước, dưới mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn VN30F2404 đang phục hồi kiểm tra kháng cự quanh 1.270 điểm, tương ứng MA20 phiên, hỗ trợ quanh 1.240 điểm - vùng giá thấp đầu tháng 3/2024. Các kỳ hạn VN30F2405, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch thu hẹp từ 1,08 điểm đến -0,028 điểm so với VN30 cho thấy các trader sau khi kỳ vọng VN30 phục hồi trong phiên trước, đang nghiêng về VN30 sẽ biến động hẹp, tích lũy chưa xác nhận xu hướng.



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường có phiên hồi phục sau khi kiểm định lại vùng hỗ trợ quan trọng 1.250 điểm đúng như chúng tôi kỳ vọng trong các bản tin trước. Chốt phiên Vn-Index tăng 12,47 điểm (+1%) và đóng cửa ở 1.262,8 điểm. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, việc không đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.250 điểm củng cố thêm vận động tích lũy tích cực của VN-Index trong vùng 1.250 điểm – 1.300 điểm và duy trì khả năng hướng tới và vượt 1.300 điểm. Trong trường hợp đánh mất vùng 1.250 điểm thì rủi ro ngắn hạn đối với VN-Index sẽ gia tăng và Vn-Index có thể bước vào nhịp giảm điểm với hỗ trợ quanh 1.150 điểm.

Xu hướng trung hạn của Vn-Index vẫn đang lưỡng lự trước kháng cự mạnh 1.300 điểm và có khả năng tích lũy trước kháng cự mạnh này, chúng tôi cho rằng về trung hạn Vn-Index dù cần thời gian tích lũy thêm quanh cản mạnh 1.300 điểm. Trong kịch bản tiêu cực hơn thị trường sẽ điều chỉnh giảm xuống dưới hỗ trợ 1.250 điểm để trở lại vận động trong kênh tích lũy rộng 1.150 điểm - 1.250 điểm.

Vn-Index phục hồi sau 4 phiên điều chỉnh và vẫn giữ được ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1.250 điểm, nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân trong phiên hôm nay theo khuyến nghị của chúng tôi có thể nắm giữ danh mục. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nửa trên của kênh tích lũy và đã trải qua nhiều nhịp rung lắc, tuy nhiên Vn-Index sớm tiệm cận cản mạnh 1.300 điểm và tiếp tục quá trình tích lũy, nhà đầu tư trung hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi thì hiện tại danh mục đã ổn định, trong trường hợp cần giải ngân thêm vẫn có thể tiến hành nhưng trên quan điểm kiên nhẫn chờ đợi quá trình tích lũy ổn định hơn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/4/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
BWE	43.00	42.5-43.5	50-52	40	12.4	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
IDC	58.10	54-55	66-68	52	13.8	85.4%	167.2%	Theo dõi giải ngân
GVR	32.30	29.5-30.5	35-36	28	50.0	-15.8%	27.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	40.50	36.5-37.5	43-44	35	17.1	6.6%	61.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	35.80	32.5-34	38-39	31	10.8	40.3%	102.4%	Theo dõi giải ngân
PVP	14.65	14.3-14.6	18-18.6	13.5	7.5	-18.7%	91.6%	Theo dõi giải ngân
DTD	28.20	26-27	30-31	25	6.5	-11.6%	117.0%	Theo dõi giải ngân
SIP	82.10	76-77	84-85	73	15.6	32.8%	40.2%	Theo dõi giải ngân
EVF	15.10	13.7-14.2	16-16.5	13	20.2	29.1%	-56.8%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
20/12/2023	PVD	33.20	27.55	37-39	32	20.5%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	22.00	18.09	23-24	21	21.6%	Nắm giữ

## TIN VĨ MÔ

**Chính phủ yêu cầu sửa đổi Nghị định 24, không để tình trạng vàng hóa nền kinh tế**

Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương rà soát, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động thị trường vàng để phát triển thị trường vàng ổn định, lành mạnh, minh bạch, hiệu quả, bền vững, không để tình trạng vàng hóa nền kinh tế. Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 44/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương. NHNN chỉ đạo các tổ chức tín dụng khẩn trương rà soát kỹ lưỡng, kiểm tra toàn diện hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống thanh toán, ngân hàng điện tử... để kịp thời khắc phục sơ hở, lỗ hổng của hệ thống thông tin, bảo đảm an toàn bảo mật.

**EVN đề xuất thí điểm giá điện hai thành phần năm nay**

Cơ chế giá điện hai thành phần đang được EVN báo cáo Bộ Công Thương để có thể sớm thí điểm năm nay, trước khi triển khai rộng rãi từ 2025. Đầu năm nay, Bộ Công Thương yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) xây dựng cơ chế giá điện hai thành phần, gồm giá công suất và điện năng. Cùng đó, EVN cũng được giao đề xuất lộ trình, những khách hàng áp dụng cơ chế bán điện này. Việc thí điểm này, theo ông Nguyễn Tiến Thỏa, Chủ tịch Hội thẩm định giá Việt Nam, sẽ giúp đánh giá tác động, chứng minh sự khác nhau giữa hai phương án.

**Lộ diện "quán quân" hút khách và thu du lịch lớn nhất quý 1/2024**

Nhiều tỉnh thành chứng kiến doanh thu từ du lịch quý 1/2024 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2023. Sở Du lịch TP HCM thông tin, tổng thu du lịch TP HCM 3 tháng đầu năm 2024 ước đạt 44.710 tỷ đồng, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 23,5% so với kế hoạch năm 2024. Với kết quả này, TP HCM vẫn là quán quân về hút khách và số thu du lịch. Sở Du lịch Hà Nội ước tính quý 1/2024, tổng khách du lịch đến Hà Nội ước đạt 6,54 triệu lượt khách, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm 2023.

**Thu ngân sách quý 1 đạt gần 540.000 tỷ đồng, ngành thuế tăng thu qua sàn và bán hàng trực tuyến**

Số thu ngân sách quý 1/2024 ước đạt 539,5 nghìn tỷ đồng, bằng 31,7% dự toán và tăng 9,8% cùng kỳ. Để hoàn thành nhiệm vụ cả năm, ngành thuế sẽ đẩy mạnh truy thu nợ thuế, gia tăng quản lý thuế trên các sàn thương mại, kinh doanh trực tuyến, livestream... Thông tin từ Hội nghị giao ban công tác tháng 3 và quý 1/2024, triển khai chương trình công tác tháng 4 và quý 2/2024 do Bộ Tài chính tổ chức cho thấy, tổng thu ngân sách nhà nước thực hiện tháng 3 ước đạt 141,8 nghìn tỷ đồng, bằng 8,34% dự toán, bằng 71,3% bình quân hai tháng. Lũy kế thu ngân sách nhà nước quý 1/2024 ước đạt 539,5 nghìn tỷ đồng, bằng 31,7% dự toán, tăng 9,8% so cùng kỳ năm 2023.

**TIN DOANH NGHIỆP**

**Cổ phiếu Thế giới Di động (MWG) bật tăng mạnh sau khi hoàn tất việc bán 5% vốn chuỗi Bách hóa Xanh**

CTCP Đầu tư Thế giới Di động (mã MWG - sàn HOSE) đã bán thành công 5% vốn tại chuỗi Bách hoá Xanh thay vì kế hoạch ban đầu chào bán tới 20% vốn. Thế giới Di động vừa cho biết đã hoàn tất chào bán 5% vốn tại CTCP Đầu tư và Công nghệ Bách hóa Xanh, đơn vị sở hữu chuỗi Bách hoá Xanh (kế hoạch ban đầu dự kiến chào bán 20% trên tổng số cổ phiếu đã phát hành). Trước đó, theo nguồn tin từ Reuters, Công ty CDH Investments của Trung Quốc đang đàm phán nâng cao để mua cổ phần thiểu số của Bách hóa Xanh từ Thế giới Di động, trong một thỏa thuận có thể định giá chuỗi bán lẻ này lên tới 1,7 tỷ USD.

**Petrosetco (PET) lên kế hoạch lợi nhuận gấp rưỡi, chia cổ tức 10% trong năm 2024**

Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco, mã PET – sàn HOSE) vừa công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2024, đại hội dự kiến tổ chức ngày 26/4 tới đây. Theo đó, Petrosetco lên kế hoạch kinh doanh năm 2024 với chỉ tiêu doanh thu thuần hợp nhất đạt 18.540 tỷ đồng, tăng trưởng 8% so với kết quả năm 2023; lợi nhuận sau thuế 205 tỷ đồng, tăng trưởng 47%. Về kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ, PET dự kiến doanh thu đạt 6.965 tỷ đồng, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt 60 tỷ đồng và 48 tỷ đồng. Tỷ lệ chia cổ tức tối đa là 10%.

**BAF đặt mục tiêu lợi nhuận cao thứ 2 lịch sử, khởi công thêm 6 trại chăn nuôi**

Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2024, CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (HOSE: BAF) dự báo có năm kinh doanh thuận lợi, dựa trên việc tổng đàn tăng mạnh và triển khai nhiều dự án mở rộng quy mô chăn nuôi. Tính đến tháng 3/2024, tổng đàn của Doanh nghiệp đạt gần 430 ngàn con, tăng gần 87% so với cùng kỳ, tương ứng sản lượng khoảng 1 triệu heo thương phẩm mỗi năm. Với những lợi thế trên, BAF dự trình ĐHCĐ 2024 thông qua kế hoạch kinh doanh tăng mạnh so với năm trước. Cụ thể, doanh thu mục tiêu hơn 5.5 ngàn tỷ đồng, tăng 6%; lãi sau thuế gần 306 tỷ đồng, gấp 10 lần năm trước.

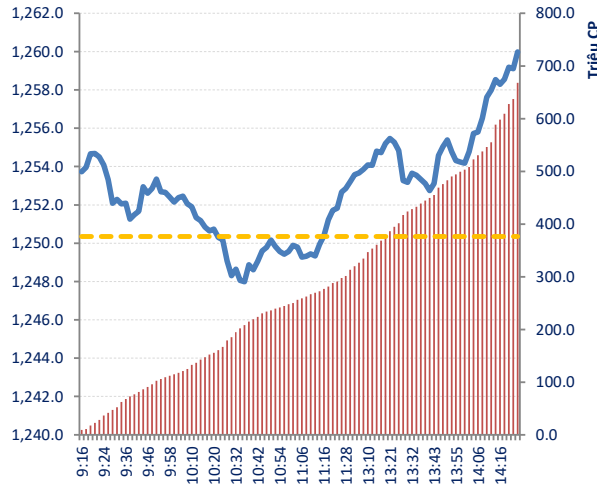
**Cảng Chân Mây muốn thoát lỗ trong 2024, nhiều điều chỉnh tại dự án trọng điểm gần 850 tỷ**

HDQT CTCP Cảng Chân Mây (UPCoM: CMP) dự kiến trình ĐHCĐ thường niên 2024 kế hoạch có lãi trước thuế, sau 2 năm liền thua lỗ. Bên cạnh đó, HDQT cũng muốn điều chỉnh nhiều nội dung thuộc dự án trọng điểm Bến số 2 (giai đoạn hoàn thiện). Năm 2024, CMP đặt chỉ tiêu tổng sản lượng hàng thông qua cảng 4.7 triệu tấn và sản lượng hàng container gần 23.8 ngàn TEUs, lần lượt tăng 19% và 222% so với thực hiện 2023. Tổng doanh thu dự kiến đạt 276.4 tỷ đồng, tăng 20%; đồng thời có lãi trước thuế 467 triệu đồng, trong khi năm 2023 lỗ gần 7.4 tỷ đồng.

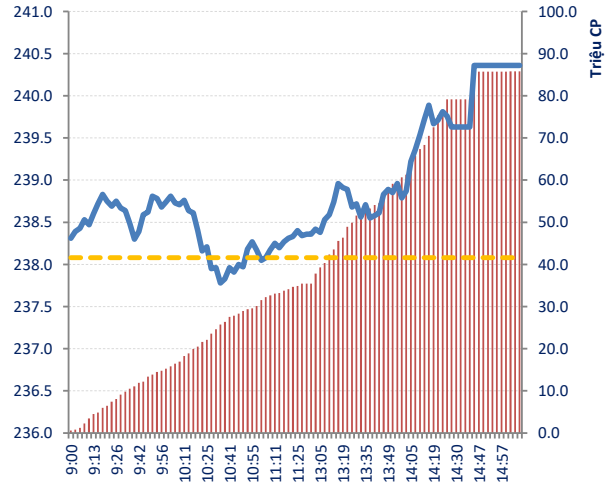


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

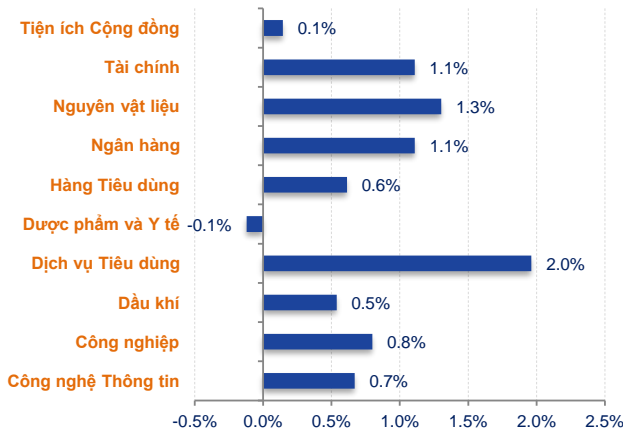
KLGD và VN-Index trong phiên



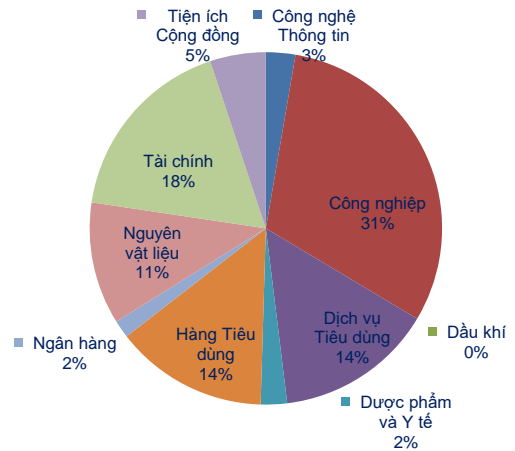
KLGD và HNX-Index trong phiên



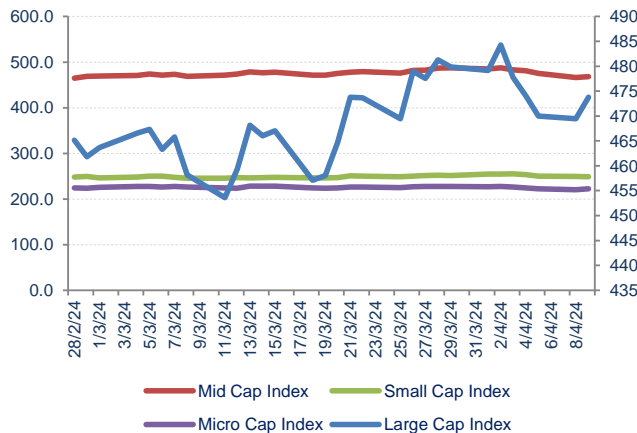
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



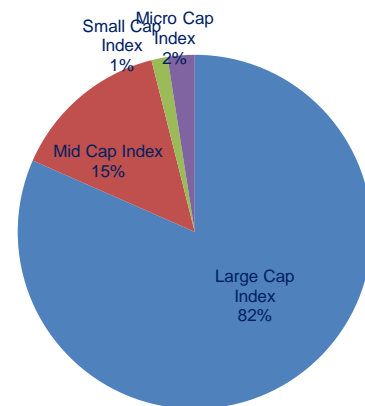
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MWG	5,266,440	FUESSVFL	5,457,800	1	SHS	379,337	TVC	91,100
2	SBT	4,570,700	VHM	3,080,666	2	PVS	365,590	TA9	24,500
3	VIX	1,830,016	DBC	1,890,400	3	BVS	160,100	NVB	20,000
4	VRE	1,521,382	TCH	1,200,200	4	CEO	148,400	AAV	10,300
5	HPG	1,489,786	FUEVFVND	1,146,300	5	NBC	84,400	EVS	10,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	18.10	18.10	→ 0.00%	38,217,900	SHS	19.50	20.20	↑ 3.59%	21,122,622
VIB	22.70	23.05	↑ 1.54%	31,132,900	PVS	42.00	42.40	↑ 0.95%	6,126,690
VIX	18.95	19.65	↑ 3.69%	27,604,300	CEO	22.60	22.90	↑ 1.33%	5,912,136
MWG	50.00	52.80	↑ 5.60%	21,005,300	PVC	16.40	16.40	→ 0.00%	4,318,876
STB	29.00	29.15	↑ 0.52%	17,970,600	HUT	18.50	18.70	↑ 1.08%	3,790,160

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCD	12.20	13.05	0.85	↑ 6.97%	HMH	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%
LPB	17.35	18.55	1.20	↑ 6.92%	HMR	20.50	22.50	2.00	↑ 9.76%
QCG	12.30	13.15	0.85	↑ 6.91%	BPC	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
POM	3.77	4.03	0.26	↑ 6.90%	CAP	60.50	66.40	5.90	↑ 9.75%
DXV	4.65	4.97	0.32	↑ 6.88%	DVM	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNC	57.60	53.60	-4.00	↓ -6.94%	S99	13.60	12.30	-1.30	↓ -9.56%
QBS	1.68	1.57	-0.11	↓ -6.55%	VE1	3.30	3.00	-0.30	↓ -9.09%
ADG	18.90	17.70	-1.20	↓ -6.35%	TMX	8.90	8.10	-0.80	↓ -8.99%
SFG	13.75	12.90	-0.85	↓ -6.18%	L61	3.50	3.20	-0.30	↓ -8.57%
VNE	5.40	5.09	-0.31	↓ -5.74%	CTB	25.10	23.00	-2.10	↓ -8.37%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	38,217,900	1.3%	311	58.3	0.8
VIB	31,132,900	24.3%	3,380	6.8	1.5
VIX	27,604,300	11.6%	1,444	13.6	1.5
MWG	21,005,300	0.7%	115	460.7	3.3
STB	17,970,600	18.3%	4,094	7.1	1.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	21,122,622	5.7%	688	29.4	1.6
PVS	6,126,690	7.7%	2,148	19.7	1.5
CEO	5,912,136	3.0%	402	57.0	1.9
PVC	4,318,876	2.2%	337	48.6	1.3
HUT	3,790,160	0.6%	89	211.2	1.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SCD	↑ 7.0%	-249.0%	(14,055)	-	-
LPB	↑ 6.9%	19.2%	2,594	7.2	1.4
QCG	↑ 6.9%	0.2%	27	485.3	0.8
POM	↑ 6.9%	-45.6%	(3,445)	-	0.7
DXV	↑ 6.9%	-7.8%	(842)	-	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HMH	↑ 9.9%	1.9%	300	48.0	0.9
HMR	↑ 9.8%	8.5%	1,170	19.2	1.6
BPC	↑ 9.8%	1.2%	271	33.2	0.4
CAP	↑ 9.8%	48.8%	7,587	8.8	3.8
DVM	↑ 9.7%	6.5%	1,211	10.2	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	5,266,440	0.7%	115	460.7	3.3
SBT	4,570,700	5.3%	741	16.8	0.8
VIX	1,830,016	11.6%	1,444	13.6	1.5
VRE	1,521,382	12.4%	1,940	12.5	1.5
HPG	1,489,786	6.9%	1,175	25.4	1.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	379,337	5.7%	688	29.4	1.6
PVS	365,590	7.7%	2,148	19.7	1.5
BVS	160,100	8.7%	2,711	14.0	1.2
CEO	148,400	3.0%	402	57.0	1.9
NBC	84,400	19.6%	2,814	4.9	0.9

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	527,051	22.0%	5,910	16.0	3.2
BID	300,413	18.9%	3,773	14.0	2.4
VHM	188,109	20.2%	7,664	5.6	1.0
CTG	183,922	17.0%	3,706	9.2	1.5
GAS	183,510	18.4%	5,053	15.8	2.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,266	7.7%	2,148	19.7	1.5
IDC	19,173	22.6%	4,223	13.8	3.1
HUT	16,690	0.6%	89	211.2	1.5
SHS	16,426	5.7%	688	29.4	1.6
THD	13,436	2.9%	458	76.1	2.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
POM	2.40	-45.6%	(3,445)	-	0.7
KBC	2.19	10.7%	2,646	12.7	1.3
GEX	2.18	1.6%	388	61.6	1.0
VOS	2.12	9.7%	1,110	10.5	1.0
KSB	2.11	3.7%	952	26.5	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

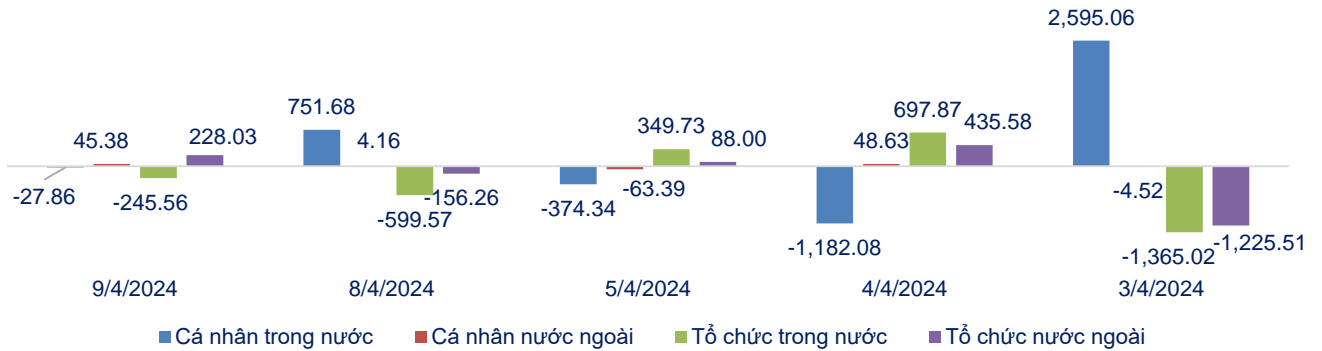
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.75	5.2%	733	18.4	1.2
NHC	2.70	-1.8%	(335)	-	1.9
SHS	2.62	5.7%	688	29.4	1.6
PLC	2.31	8.0%	1,261	26.1	2.0
EVS	2.30	1.7%	202	41.1	0.7





THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	145.53	18.3%	4,094	7.1	1.2
VHM	118.98	20.2%	7,664	5.6	1.0
VNM	65.45	26.2%	4,248	15.8	4.0
DBC	62.19	0.5%	103	297.1	1.6
TCH	49.91	5.1%	890	18.2	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-164.03	0.7%	115	460.7	3.3
KBC	-158.27	10.7%	2,646	12.7	1.3
SHI	-57.72	0.8%	102	147.2	1.2
SBT	-55.46	5.3%	741	16.8	0.8
VCI	-39.56	7.1%	1,127	45.8	3.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	36.07	23.5%	3,962	6.1	1.3
VCB	4.81	22.0%	5,910	16.0	3.2
VPB	3.46	8.2%	1,433	13.5	1.1
FRT	2.76	-18.3%	(2,537)	-	11.1
HPX	1.96	3.6%	419	17.4	0.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VTP	-3.91	25.6%	3,120	24.8	6.0
BID	-2.78	18.9%	3,773	14.0	2.4
NT2	-1.15	10.6%	1,643	13.9	1.5
MWG	-1.15	0.7%	115	460.7	3.3
BVH	-0.92	0.3%	101	410.5	1.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	140.17	10.7%	2,646	12.7	1.3
FUESSVFL	111.17	N/A	N/A	N/A	N/A
SHI	57.72	0.8%	102	147.2	1.2
FUEVFNVD	34.41	N/A	N/A	N/A	N/A
PC1	27.17	1.9%	450	62.4	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-133.59	18.3%	4,094	7.1	1.2
MWG	-112.10	0.7%	115	460.7	3.3
TCB	-45.81	14.7%	5,118	8.9	1.2
BID	-34.95	18.9%	3,773	14.0	2.4
VIB	-34.92	24.3%	3,380	6.8	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	277.27	0.7%	115	460.7	3.3
SBT	56.39	5.3%	741	16.8	0.8
BID	51.55	18.9%	3,773	14.0	2.4
MSN	44.95	1.1%	293	250.5	2.8
HPG	43.89	6.9%	1,175	25.4	1.7

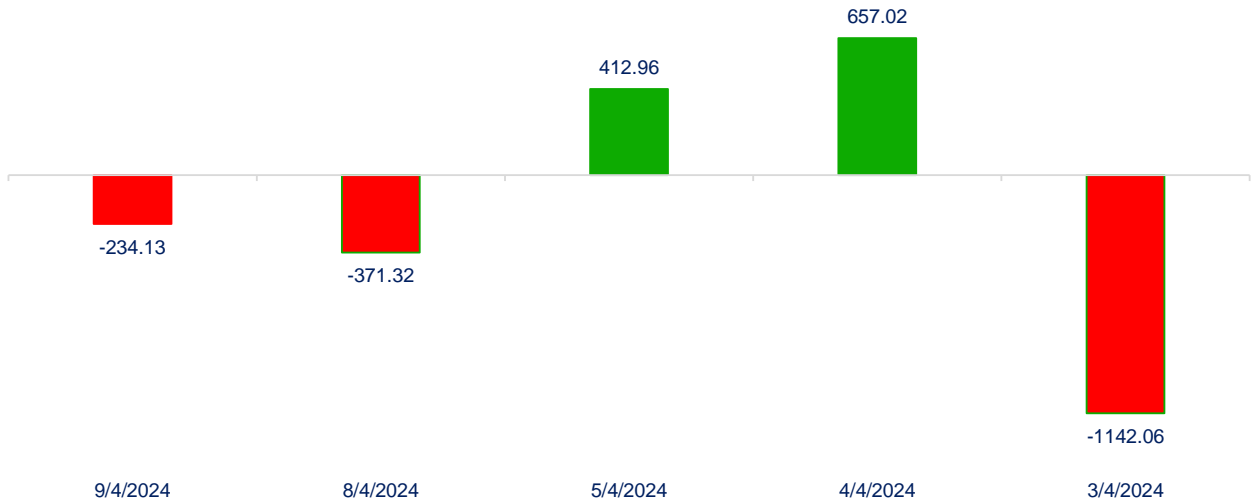
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-132.14	20.2%	7,664	5.6	1.0
FUESSVFL	-111.39	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	-66.11	26.2%	4,248	15.8	4.0
DBC	-56.79	0.5%	103	297.1	1.6
MBB	-36.07	23.5%	3,962	6.1	1.3

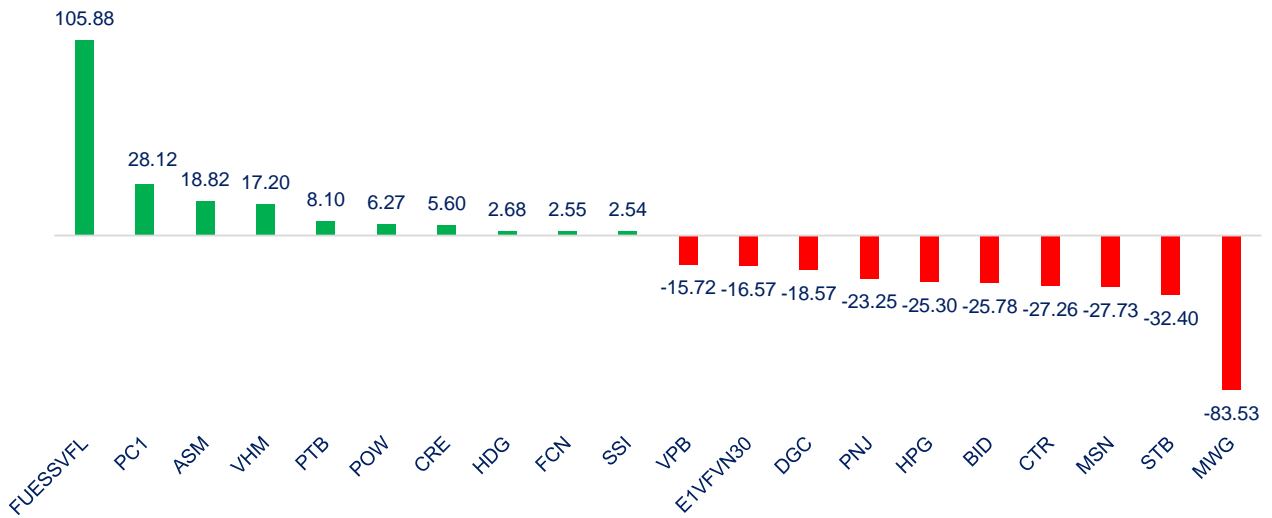


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)